

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 625/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán:

Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025; do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh P, Châu Đông T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh P, sinh ngày 11/4/1981 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số nhà E, khóm V, ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Nguyên thủ quỹ kiêm nhiệm nhân viên trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai thuộc Văn phòng Đ – Chi nhánh C1; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M và bà Trần Thị T1; chồng là Võ Văn V; có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

2. Châu Đông T, sinh ngày 25/12/1977 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Văn phòng Đ – Chi nhánh C1; trình độ

học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 14/02/2025 (Theo Quyết định số 250 – QĐ/UBKTHU ngày 14/02/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy C2; con ông Châu Ngọc Á (đã chết) và bà Trần Thị Kim G; vợ là Hà Thị Bích C; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 14/02/2025, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh P: Luật sư Trần Thị Q Luật sư Phạm Thị Ngọc T2, Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số E, Tầng trệt, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị hại: Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh C1 tỉnh An Giang.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Khu vực liên xã Châu Phú tỉnh An Giang

Địa chỉ: Xã Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn Bé T3, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm Bình Hòa, xã Châu Phú, tỉnh An Giang

2. Bà Dương Thị Bích D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm V, xã M, tỉnh An Giang.

3. Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh An Giang;

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang

5. Ông Huỳnh Quốc T4, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm Vĩnh Phúc, xã Châu Phú, tỉnh An Giang

6. Ông Lương Kiều V1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm T, xã M, tỉnh An Giang.

7. Bà Lê Kim T5, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn phòng Đ - Chi nhánh C1 (viết tắt VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1) là đơn vị trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ, với chức năng thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả, dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn huyện C

theo quy định. VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 có con dấu riêng, việc hạch toán phụ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ. Từ tháng 3/2017, Châu Đông T được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc và đến tháng 9/2020 được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1, là chủ tài khoản số 70210000142430 của Văn phòng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 Chi nhánh B - Phòng G1; Lê Minh P được phân công làm thủ quỹ, kiêm nhiệm cán bộ trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 với nhiệm vụ: Quản lý thu, chi tiền mặt tại đơn vị, trả kết quả, xuất hóa đơn giá trị gia tăng, thu phí, lệ phí, dịch vụ hồ sơ đất đai theo thủ tục hành chính từ ngày 29/10/2019 đến ngày 15/6/2022.

* Theo các quy định của pháp luật, việc xuất hoá đơn giá trị gia tăng, nộp tiền thu phí, lệ phí, dịch vụ các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C1 được quy định như sau:

- Đối với việc thu phí, lệ phí, dịch vụ: Kế toán có trách nhiệm lập phiếu thu hàng ngày cho các bên ký tên và nhập số liệu thu, chi vào Sổ quỹ tiền mặt theo quy định. Hàng tuần, Thủ quỹ mang tiền đến Ngân hàng để nộp vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1. Hàng tháng, Kế toán lập hồ sơ, chứng từ thu, chi để quyết toán với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ và chịu trách nhiệm với những chứng từ được duyệt theo thẩm quyền, cụ thể: Cuối ngày làm việc: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ lập danh sách kèm theo phiếu thu tiền, giao số tiền tạm ứng 30% dịch vụ của khách hàng cho Thủ quỹ nhận, sau đó Thủ quỹ báo cho Kế toán lập phiếu thu tiền để Kế toán và Thủ quỹ cùng ký tên vào phiếu thu và trình Chủ tài khoản ký duyệt. Tương tự, cán bộ trả hồ sơ lập danh sách kèm theo bảng kê hoá đơn giá trị gia tăng, biên lai thu tiền 70% dịch vụ, phí, lệ phí còn lại, sau đó báo cho Kế toán lập phiếu thu tiền để Kế toán và Thủ quỹ cùng ký tên vào phiếu thu tiền và trình Chủ tài khoản ký duyệt.

- Đối với việc xuất hoá đơn giá trị gia tăng (VAT): Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ phát hành hoá đơn và giao các quyền hoá đơn giá trị gia tăng (mỗi hoá đơn có 03 liên) cho VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 sử dụng. Theo sự phân công của Lãnh đạo VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 thì chỉ có Cán bộ trả kết quả mới được phép xuất hoá đơn VAT và chịu trách nhiệm về việc xuất hoá đơn khi làm hồ sơ trả kết quả cho người dân và thu tiền theo quy định. Hàng ngày, Cán bộ trả kết quả báo cáo cho Kế toán nắm số liệu xuất hoá đơn giá trị gia tăng để Kế toán lập chứng từ quyết toán theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, trong thời gian công tác tại VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 Lê Minh P và Châu Đông T đã lợi dụng nhiệm vụ và chức vụ được phân công để thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi “Tham ô tài sản” của Lê Minh P:

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/6/2022, Lê Minh P lợi dụng nhiệm vụ được phân công là thủ quỹ kiêm nhiệm cán bộ trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai, đã sử dụng thủ đoạn: thu tiền phí, lệ phí của người dân trong 442 hồ sơ đất đai nhưng không xuất hóa đơn chứng từ; hoặc nhận tiền thu phí, lệ phí của người dân và xuất hóa đơn VAT, sau đó lên phần mềm quản lý của VPĐKĐĐ làm thao tác hủy hóa đơn và không nộp tiền vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1

theo quy định để chiếm đoạt với tổng số tiền là 920.532.922 đồng. Trong đó, P dùng thủ đoạn thu tiền nhưng không xuất chứng từ thu tiền đối với 116 hồ sơ, chiếm đoạt số tiền 181.006.050 đồng; Lập thủ tục xuất chứng từ thu tiền không có giá trị sử dụng (có đăng ký sử dụng với cơ quan thuế nhưng khi xuất hóa đơn và thu tiền xong rồi hủy bỏ) đối với 118 hồ sơ để chiếm đoạt số tiền 255.584.072 đồng; Sử dụng chứng từ thu bất hợp pháp (chưa đăng ký với cơ quan Thuế) đối với 208 hồ sơ để chiếm đoạt số tiền 483.942.800 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 411a ngày 04/5/2024 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện G1, xác định: Việc thu phí - lệ phí và giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/6/2022 liên quan đến 547 hồ sơ lĩnh vực đất đai tại VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 cho thấy: Bà Lê Minh P là Thủ quỹ kiêm nhiệm nhân viên trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai thuộc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 đã sử dụng chứng từ thu bất hợp pháp (chưa đăng ký sử dụng với cơ quan thuế); sử dụng chứng từ thu không có giá trị sử dụng (có đăng ký sử dụng với cơ quan thuế nhưng khi xuất và thu tiền xong thì hủy bỏ) và không xuất chứng từ khi thu tiền phí, lệ phí và giá dịch vụ đo đạc, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là sai quy định. Đồng thời việc lập bảng kê thu tiền phí, lệ phí và giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính để báo cáo kế toán viết phiếu thu trình chủ tài khoản ký duyệt để làm căn cứ ghi chép vào sổ kế toán quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt là chưa đúng quy định. Việc thủ quỹ VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 không mở sổ quỹ tiền mặt để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị hàng ngày để đối chiếu với số tiền mặt tồn thực tế và đối chiếu với sổ kế toán quỹ tiền mặt của kế toán là không đúng quy định. Từ đó chênh lệch thiếu và dẫn gây thiệt hại số tiền 939.936.922 đồng. Liên quan đến 02 nguồn thu là phí, lệ phí và dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm: Phí - lệ phí là 3.190.000 đồng; Giá dịch vụ là 936.746.922 đồng.

Quá trình điều tra xác định trong số tiền gây thiệt hại 939.936.922 đồng của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 theo kết luận giám định thì có 19.404.000 đồng thu của 34 hồ sơ không xuất chứng từ thu tiền, không xác định được người thu tiền nên không quy kết cho P chiếm đoạt số tiền 19.404.000 đồng trong tổng số tiền gây thiệt hại 939.936.922 đồng.

Sau khi bị phát hiện và bị kiểm tra, từ ngày 16/6/2022 đến ngày 05/7/2022, P đã 05 lần nộp khắc phục vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 với tổng số tiền là 1.112.162.982 đồng.

2. Hành vi “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” của Châu Đông T:

Từ ngày 11/5/2016 đến ngày 12/6/2022, Châu Đông T với vai trò là Phó Giám đốc và Giám đốc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1, đã chỉ đạo cho các nhân viên

thuộc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 miễn thu (không thu) tiền dịch vụ đối với 76 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai của T và 55 người thân quen với T, đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 94.902.954 đồng (trong đó bao gồm 05 hồ sơ T tự trả kết quả, số tiền 2.830.700 đồng).

Ngày 25/7/2022, bị can T nộp khắc phục vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 với tổng số tiền là 124.428.388 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định 1263/KLGĐ-STC ngày 20/11/2024 của Sở Tài chính tỉnh A, xác định: Từ ngày 11/5/2016 đến ngày 12/6/2022, Châu Đông T với vai trò là Giám đốc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 đã chỉ đạo cho nhân viên thuộc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 miễn thu (không thu) dịch vụ đối với 71 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai (theo quy định đối với khoản thu dịch vụ này phải thu) dẫn đến gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền là 92.072.254 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSAG-P1 ngày 28 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Lê Minh Phụng về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; Châu Đông T về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Tham ô tài sản”; bị cáo Châu Đông T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Minh P 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Châu Đông T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/02/2025).

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2025, bị cáo Châu Đông T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/6/2025, bị cáo Lê Minh P có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Minh P trình bày: Thay đổi kháng cáo, không kháng cáo kêu oan. Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét số tiền hơn 24 triệu đồng thu của 03 người (bà T6, bà G, bà H2), nhưng không phải do bị cáo thu nên phải trừ ra cho bị cáo. Đề nghị xem xét số tiền bị cáo nộp khắc phục dư hơn 200 triệu đồng. Đề nghị xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Mỹ H1, ông Lương Kiều V2, bà Lê Kim T5, bà Trần Thị Kim Q, ông Lê Văn Bé T3 vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã thành khẩn khai báo, phạm tội trong khi có thai. Bị cáo nộp thêm chứng cứ là 03 bản phô tô giấy tình nguyện hiến máu nhân đạo. Bị cáo tham gia nhiều công tác thiện nguyện khi còn là Phó Chủ tịch Công đoàn cơ quan; bị cáo có 02 con được tặng thưởng nhiều Giấy khen trong học tập. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Châu Đông T trình bày: Bị cáo Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên mức án đã tuyên là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Thị Q trình bày: Bị cáo đã thay đổi kháng cáo không còn kêu oan, mà thừa nhận hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo nộp thêm chứng cứ là 03 bản phô tô giấy tình nguyện hiến máu nhân đạo. Bị cáo tham gia nhiều công tác thiện nguyện khi còn là Phó Chủ tịch Công đoàn cơ quan; bị cáo có 02 con được tặng thưởng nhiều Giấy khen trong học tập. Số tiền hơn 24 triệu đồng thu của 03 người, nhưng không phải do bị cáo thu nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trừ ra cho bị cáo và xem xét trách nhiệm của một số người như bị cáo đã nêu. Đề nghị xem xét số tiền bị cáo nộp khắc phục dư hơn 200 triệu đồng. Bị cáo phạm tội trong khi có thai nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm n khoản 1 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đối với bị cáo Lê Minh P: Bị cáo đã thay đổi kháng cáo không còn kêu oan. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội thành khẩn khai báo; bị cáo sinh con vào ngày 23/01/2023 nên có căn cứ xác định bị cáo phạm tội trong thời gian mang

thai nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s và điểm n khoản 1 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Bị cáo nộp thêm chứng cứ là 03 bản phô tô giấy tình nguyện hiến máu nhân đạo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt từ 01 đến 02 năm tù cho bị cáo.

Đối với bị cáo Châu Đông T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi, hậu quả của bị cáo và xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết chứng cứ gì mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Lê Minh P, Châu Đông T đã thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh P thay đổi kháng cáo không còn kêu oan, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi kháng cáo của bị cáo là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh P:

[2.1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/6/2022, bị cáo được phân công là thủ quỹ kiêm nhiệm cán bộ trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc thu tiền phí, lệ phí của người dân trong 442 hồ sơ đất đai, bị cáo không xuất hóa đơn chứng từ; hoặc nhận tiền thu phí, lệ phí của người dân và xuất hóa đơn VAT, sau đó lên phần mềm quản lý của VPĐKĐĐ làm thao tác hủy hóa đơn và không nộp tiền vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 theo quy định để chiếm đoạt với tổng số tiền là 920.532.922 đồng.

Theo quy trình đối với việc thu phí, lệ phí, dịch vụ: Kế toán có trách nhiệm lập phiếu thu hàng ngày cho các bên ký tên và nhập số liệu thu, chi vào Sổ quỹ tiền mặt theo quy định. Hàng tuần, Thủ quỹ mang tiền đến Ngân hàng để nộp vào tài khoản của VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1. Hàng tháng, Kế toán lập hồ sơ,

chứng từ thu, chỉ để quyết toán với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ và chịu trách nhiệm với những chứng từ được duyệt theo thẩm quyền. Cụ thể: Cuối ngày làm việc cán bộ tiếp nhận hồ sơ lập danh sách kèm theo phiếu thu tiền, giao số tiền tạm ứng 30% dịch vụ của khách hàng cho Thủ quỹ nhận, sau đó Thủ quỹ báo cho Kế toán lập phiếu thu tiền để Kế toán và Thủ quỹ cùng ký tên vào phiếu thu và trình Chủ tài khoản ký duyệt. Tương tự, cán bộ trả hồ sơ lập danh sách kèm theo bảng kê hoá đơn giá trị gia tăng, biên lai thu tiền 70% dịch vụ, phí, lệ phí còn lại, sau đó báo cho Kế toán lập phiếu thu tiền để Kế toán và Thủ quỹ cùng ký tên vào phiếu thu tiền và trình Chủ tài khoản ký duyệt.

Đối với việc xuất hoá đơn giá trị gia tăng (VAT): Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ phát hành hoá đơn và giao các quyền hoá đơn giá trị gia tăng (mỗi hoá đơn có 03 liên) cho VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 sử dụng. Theo sự phân công của Lãnh đạo VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 thì chỉ có Cán bộ trả kết quả mới được phép xuất hoá đơn VAT và chịu trách nhiệm về việc xuất hoá đơn khi làm hồ sơ trả kết quả cho người dân và thu tiền theo quy định. Hàng ngày, Cán bộ trả kết quả báo cáo cho Kế toán nắm số liệu xuất hoá đơn giá trị gia tăng để Kế toán lập chứng từ quyết toán theo quy định.

Theo quy định đối với công tác tài chính của một cơ quan thì sổ sách kế toán, báo cáo tài chính phải thực hiện theo niên độ hàng tháng, quý, năm; đối với quỹ tiền mặt thì phải kiểm kê thường kỳ hàng ngày, hàng tháng... Bị cáo đã thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại gồm: Một là, thu tiền của nhưng người nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không nhập vào hệ thống sổ sách kế toán; H3 là, thu tiền của người nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nhập vào sổ sách kế toán số tiền họ đã nộp, nhưng sau đó bị cáo lại thao tác hủy tên những người này để số tiền họ nộp không còn thể hiện trên hệ thống rồi bị cáo chiếm đoạt số tiền này. Mặt khác vào mỗi cuối ngày làm việc, cuối tháng... cơ quan đều thực hiện việc kiểm quỹ, nhưng theo các Biên bản về quỹ và các hồ sơ tài chính khác thì thời điểm kiểm quỹ không thể hiện có số tiền bị cáo cho rằng có để tại tủ đựng tiền quỹ của cơ quan. Thời gian bị cáo thực hiện hành vi nêu trên kéo dài từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/6/2022 là hơn một năm, theo quy định thì số liệu này phải được thống kê, báo cáo, kiểm tra tại mỗi kỳ kế toán, nhưng bị cáo vẫn để ngoài sổ sách số tiền này.

[2.1.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo P, xem xét bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình các bị cáo có người có công với Cách mạng; trong quá trình công tác đạt được nhiều thành tích xuất sắc; bản thân bị cáo P hiện đang nuôi các con nhỏ (trong đó có con dưới 36 tháng tuổi), các con đang còn đi học, là trụ cột kinh tế của gia đình; bị cáo cũng đã chủ động khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, thừa nhận

hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo P phạm tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ, nhưng xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với hậu quả bị cáo gây ra.

[2.1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và Luật sư trình bày bị cáo sinh con vào ngày 23/01/2023. Trong hồ sơ vụ án có Giấy khai sinh của cháu Võ Ngọc T7 Khuê là con ruột của bị cáo P sinh ngày 23/01/2023. Như vậy, theo Giấy khai sinh này thì có cơ sở xác định bị cáo mang thai tại thời điểm phạm tội, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự cho bị cáo là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Lê Minh P cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm các giấy (bản phô tô) thể hiện bị cáo có hiến máu tình nguyện; đồng thời bị cáo và Luật sư trình bày bị cáo còn tham gia nhiều chương trình từ thiện khi còn là Phó Chủ tịch Công đoàn cơ quan. Tuy nhiên, như đã nhận định, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P mức án 12 năm tù là nhẹ nên việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và lời trình bày về việc bị cáo có tham gia công tác thiện nguyện nêu trên không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh P về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh P về xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt như đã tuyên tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Minh P.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Châu Đông T

[2.2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định.

Từ ngày 11/5/2016 đến ngày 12/6/2022, Châu Đông T với vai trò là Phó Giám đốc và Giám đốc Văn phòng Đ - Chi nhánh C1, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chỉ đạo cho các nhân viên thuộc VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 miễn thu (không thu) tiền dịch vụ đối với 76 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai của T và 55 người thân quen với T, đã gây thiệt hại cho VPĐKĐĐ - Chi nhánh C1 với tổng số tiền 94.902.954 đồng (trong đó bao gồm 05 hồ sơ T tự trả kết quả, số tiền 2.830.700 đồng).

[2.2.2] Bị cáo Châu Đông T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chỉ đạo cho các nhân viên không thu tiền dịch vụ đối với những hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai là gây thất thoát tài sản của nhà nước nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, mà còn xâm phạm

đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Châu Đông T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2.2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T như: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; người đại diện bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có người có công với Cách mạng, trong quá trình công tác đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

Bị cáo T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Đông T; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Châu Đông T.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh P về nội dung Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với một số cá nhân như bà Nguyễn Thị Mỹ H1, ông Lương Kiều V2, bà Lê Kim T5, bà Trần Thị Kim Q, ông Lê Văn Bé T3. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan Điều tra, cấp sơ thẩm đã xem xét hồ sơ về vấn đề này. Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Điều tra vẫn xác định họ không phạm tội. Tuy nhiên, để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cơ quan Điều tra có thẩm quyền tiếp tục xem xét hành vi của các cá nhân đã nêu liên quan đến vụ án này theo quy đúng quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Minh P và Châu Đông T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 356, của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh P. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Châu Đông T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Tham ô tài sản”; bị cáo Châu Đông T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Châu Đông T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/02/2025).

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Minh P và Châu Đông T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I) (1);
- VKSND CT và KSXXPT tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1);
- Bị cáo, đại diện bị hại (2);
- Lưu hồ sơ (2);
- Lưu LT, HCTP (5),(....) (ĐHV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh